TỈNH ỦY VĨNH LONG
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
PHẠM HÙNG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Vĩnh Long, ngày 23 tháng 5 năm 2024

ĐIỂM TỔNG HỢP

MÔN: Phần F- NCTT (Ngày thi: 08/05/24)

Lớp Trung cấp lý luận chính trị tập trung, khóa 10-2023

TT	Họ và tên		Năm sinh	Kiểm tra				Thi		Điểm TB	Ghi chú
				1	2	3	4	L1	L2		
1	Đặng Thị Thúy	An*	18/02/1988					8,60		8,60	
2	Trần Tấn	Anh	01/01/1984					8,25		8,25	
3	Lê Quốc	Anh	16/09/1990					8,50		8,50	
4	Huỳnh Thị Kim	Chi*	18/10/1988					9,00		9,00	
5	Lê Văn	Chiều	02/04/1982					8,00		8,00	
6	Cù Mỹ	Dung*	12/5/1981					8,00		8,00	
7	Lê Tiến	Đạt	20/9/1997					8,25		8,25	
8	Đỗ Thành	Được	16/02/1990					8,00		8,00	
9	Hà Hồng	Gấm*	11/02/1999					7,25		7,25	
10	Lý Hồng	Hạnh*	08/12/1981					9,00		9,00	
11	Trương Hồng	Hạnh*	07/3/1987					6,87		6,87	
12	Phan Phương	Hiền*	19/10/1982					8,75		8,75	
13	Huỳnh Diệu	Hiền*	18/8/1990					9,00		9,00	
14	Bùi Thị	Hòa*	03/7/1988					9,00		9,00	
15	Trần Huy	Hoàng	01/7/1987					9,00		9,00	
16	Huỳnh Văn	Kiệm	25/08/1989					7,75		7,75	
17	Lê Thị Mai	Kha*	13/3/1985					8,10		8,10	
18	Trang Nhật	Khang	04/10/1991					8,25		8,25	
19	Nguyễn Xuân	Khánh	03/4/1990					7,75		7,75	
20	Nguyễn Nhựt	Khoa	02/12/1993					8,75		8,75	
21	Nguyễn Văn	Khỏe	23/6/1993					8,50		8,50	
22	Phan Nguyễn Chúc	Linh*	29/8/1997					8,00		8,00	
23	Lưu Tấn	Lực	24/10/1997					7,75		7,75	
24	Tô Hoài	Nam	29/9/1991					8,00		8,00	
25	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân*	07/12/1989					8,50		8,50	
26	Phan Thị Hà	Ngân*	10/4/1988					8,60		8,60	
27	Lê Phạm Hồng	Nhung*	23/01/1995					8,00		8,00	
28	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung*	02/7/1993					8,50		8,50	
29	Nguyễn Thị Diệu	Phước*	11/12/1996					8,75		8,75	
30	Phạm Thanh	Phương	24/5/1986					9,00		9,00	

TT	Họ và tên		Năm sinh	Kiểm tra				Thi		Điểm TB	Ghi chú
				1	2	3	4	L1	L2		
31	Mai Hoàng	Sơn	12/8/1987					8,25		8,25	
32	Huỳnh Trường	Tân	30/08/1989					8,25		8,25	
33	Nguyễn Trung	Tính	06/07/1991					8,50		8,50	
34	Ngô Minh	Toàn	05/02/1985					8,50		8,50	
35	Lê Nguyễn Hoàng	Tuấn	20/8/1983					7,50		7,50	
36	Tô Thị Thanh	Tuyền*	15/3/1984					8,75		8,75	
37	Trịnh Thị Hồng	Thắm*	05/01/1987					8,25		8,25	
38	Trần Văn	Thơ	15/11/1989					8,25		8,25	
39	Cao	Thuấn	21/7/1985					7,75		7,75	
40	Trần Xuân	Thụy*	08/4/1993					9,00		9,00	
41	Trần Thanh	Tra	06/06/1992					8,50		8,50	
42	Nguyễn Văn	Trí	22/11/1993					6,50		6,50	
43	Nguyễn Trọng	Trí	30/9/1997					8,25		8,25	
44	Phạm Thị Ngọc	Trọn*	04/4/1991					8,00		8,00	
45	Kim Sê Rây	Vit	03/4/1991					7,75		7,75	
46	Nguyễn Văn	Vũ	09/5/1983					7,25		7,25	
47	Phạm Đại Hoàng	Vũ	29/6/1993					8,00		8,00	
48	Trần Quốc	Vương	27/02/1994					8,25		8,25	
49	La Thanh	Yến*	10/01/1983					8,50		8,50	

T/L HIỆU TRƯỞNG

P.TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH

NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

Nguyễn Linh Phượng

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ PHẠM HÙNG
TỈNH ỦY VĨNH LONG

Cao Văn Trung